TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-ST
Ngày 08 tháng 11 năm 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn và ông Vì Văn Đôi

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Bùi Quang Hùng; là Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Văn Viên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; trú tại: Tổ m, thị trấn S M, huyện S M, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Đào Thị Th, sinh năm 1970; trú tại: Bản Lê H P, xã N Ngh, huyện S M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai tại, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Ngày 20/9/2015, bà có cho bà Đào Thị Th, sinh năm 1970; trú tại: Bản Lê H Ph, xã N Ngh, huyện S M, tỉnh Sơn La vay số tiền là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), hai bên có lập "Giấy vay tiền" và bà Th ký nhận vay, hai bên không quy định thời hạn vay mà bên cho vay lúc nào cần thì báo trước cho bên cho vay, và thỏa thuận bằng miệng lãi suất là 2,5%/tháng. Bà Th đã trả lãi cho tôi từ tháng 9/2015 đến tháng 6/2016 là 09 tháng lãi với số tiền là 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). Từ đó bà Th không trả cho tôi cả gốc và lãi, tôi đã đến nhà bà Th để đòi tiền nhiều lần nhưng bả Th vẫn không trả.

Nay, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đào Thị Th phải trả cho tôi tiền gốc đã vay là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) và tiền lãi hàng tháng kể từ thời điểm vay (ngày 20/9/2015) cho đến ngày 8/11/2019 với lãi suất tôi chỉ

tính là 1,5%/tháng. Tổng cộng tiền lãi là 15.000.000đ, bà Th đã trả được lãi cho tôi là 4.500.000đ, số lãi bà Th còn phải trả cho tôi là 10.500.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi bà Th phải trả cho tôi tính đến 8/11/2019 số tiền là 30.500.000đ (*Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng*).

** Bị đơn bà Đào Thị Th có bản tự khai ngày 27/9/2018 trình bày như sau*: Ngày 20/9/2015 tôi có vay của bà Nguyễn Thị H, trú tại: Tổ m, thị trấn S M, huyện S M, tỉnh Sơn La số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) không thời hạn, lúc nào bà H cần thì báo trước tôi sẽ trả, nhưng đến khi bà H báo tôi không có để trả một lúc, nên tôi đã báo với bà H để trả dần mỗi tháng 2.000.000đ, tôi đã trả tiền cho bà H 04 lần, lần đầu tiền tôi trả bà H 04 tháng là 8.000.000đ, còn 03 lần sau tôi trả mỗi tháng 2.000.000đ. Tổng số tiền tôi đã trả cho bà H là 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*). Nay do điều kiện khó khăn, tôi không có để trả nốt cho bà H, số tiền gốc còn lại là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) tôi xin được trả dần.

Ngày 27/9/2018 Toà án nhân dân huyện Sông Mã đã mở phiên hoà giải để các bên đương sự có tranh chấp tự thoả thuận giải quyết với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện. Tuy nhiên trong buổi hòa giải bị đơn bà Đào Thị Th đã bỏ về giữa chừng, nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc bị đơn bà Đào Thị Th phải trả lại cho nguyên đơn 20.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi hàng tháng từ thời điểm vay cho đến nay với lãi suất là 1,5%/tháng. Như vậy sẽ là: 20.000.000đ x 1,5%/tháng x 50 tháng = 15.000.0000 đồng tiền lãi. Trừ đi số tiền 4.500.000 đồng lãi bà Th đã trả cho tôi, số lãi còn lại là 10.500.000đ + 20.000.000 đồng tiền gốc = 30.500.000đ. Như vậy, bà Th phải trả cho tôi cả gốc và lãi tính đến ngày 8/11/2019 là 30.500.000đ (*Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng*).

- *Bị đơn*: Bà Đào Thị Th trình bày như sau: Bà Th thừa nhận có nợ của nguyên đơn bà H số tiền 20.000.000đ vào ngày 20/9/2015. Bà Th khai đã trả được cho bà H tổng số tiền gốc là 16.000.000đ, còn nợ lại bà H 4.000.000đ. Tuy nhiên bà Th không cung cấp thêm được chứng cứ nào khác thể hiện cho việc bà Th đã trả tiền cho bà H, ngoài bản tự khai ngày 27/9/2018 đã cung cấp cho Tòa án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bà Đào Thị Th phải trả số tiền là 30.500.000đ (*Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng*) cả gốc và lãi suất 1,5% tính từ thời điểm vay ngày 20/9/2015 đến nay, chứng cứ kèm theo là giấy vay tiền có thể hiện nội dung bà Th đã trả lãi cho bà H được số tiền là 4.500.000 đồng là yêu cầu hợp pháp và có căn cứ.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Đào Thị Th cư trú tại Bản Lê H Ph, xã N Ngh, huyện S M, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện buộc bị đơn bà Đào Thị Th phải trả số tiền là 30.500.000đ (*Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng*) cả gốc và lãi suất 1,5% tính từ thời điểm vay ngày 20/9/2015 đến ngày 08/11/2019. Xác định đây là quan hệ pháp luật: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

[3] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ngày 20/9/2015 nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn bà Đào Thị Th có lập "Giấy vay tiền" với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, thỏa thuận miệng với nhau lãi vay là 2,5%/tháng và trả lãi hàng tháng, không xác định thời hạn vay mà chỉ cam kết bên cho vay khi nào cần lấy lại tiền cho vay thì báo trước để bên vay thu xếp trả tiền. Khi khởi kiện nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả lãi với số tiền đã vay là 1,5%/tháng. Như vậy, giao dịch về hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H buộc bị đơn bà Đào Thị Th phải trả số tiền là 30.500.000đ (*Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng*) cả gốc và lãi suất 1,5% tính từ thời điểm vay ngày 20/9/2015 đến ngày 8/11/2019 (đã trừ đi 4.500.000 đồng tiền lãi mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn). Hội đồng xét xử thấy rằng, việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn là tự nguyện và chủ động, hai bên không xác định thời hạn vay mà chỉ cam kết bên cho vay khi nào cần thì báo trước để bên vay thu xếp trả tiền, nhưng khi bên cho vay cần đòi lại tiền thì bên vay không trả như đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ. có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét lời khai của bị đơn: Bị đơn bà Th thừa nhận có nợ của nguyên đơn bà Hiền số tiền 20.000.000đ. Bà Th khai đã trả được cho bà H tổng số tiền gốc là 16.000.000đ, còn nợ lại bà H 4.000.000đ. Tuy nhiên bà Th không cung cấp được

tài liệu, chứng cứ thể hiện cho việc bà Thủy đã trả tiền cho bà H. Dó đó không có căn cứ để khẳng định việc bà Th đã trả cho bà H số tiền là 16.000.000 đồng.

Với những chứng cứ được phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 30.500.000đ (*Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng*) cả gốc và lãi.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản có giá ngạch và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; khỏan 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

2. Buộc bị đơn bà Đào Thị Th phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền 30.500.000đ (*Ba mươi triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án hàng tháng còn phải chụi thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Bị đơn bà Đào Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.525.000đ (*Một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

- Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền 825.000đ (*Tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai Số: AA/2016/0001363 ngày 7/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKS huyện Sông Mã
- Tòa án Tỉnh
- CCTHADS
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lô Văn Long